

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YS
TỈNH TQ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 17/01/2022
V/v “TrA chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ và bà Lộc Thị Kim Thom.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thảo P - Thư ký Toà án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YS mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2021, về việc: TrA chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ma Thị P**, sinh năm 2001
Địa chỉ: Thôn TK, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh TQ.
- *Bị đơn:* A **Phạm Minh C**, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Thôn 11, xã LQ, huyện YS, tỉnh TQ.
(Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, A C vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ma Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và A Phạm Minh C tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 17/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã LQ, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung cùng gia đình nhà A C tại thôn 11, xã LQ, huyện YS, tỉnh TQ. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường, đến cuối năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống, chị và A C sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt

được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện YS giải quyết cho chị được ly hôn với A Phạm Minh C.

Về con chung: Chị và A C có 01 con chung, là cháu Phạm P A, sinh ngày 13/01/2021, hiện nay cháu A đang ở với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm P A và không yêu cầu A C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và A C không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi giấy triệu tập nhưng A C không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành đi xác minh, thu thập chứng cứ tại địa P được biết, hiện A C vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các tài liệu khác tại địa P nơi A C cư trú để A C đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng A C đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, chị P có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành phiên hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện: Chị Ma Thị P và A Phạm Minh C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã LQ, huyện YS, tỉnh TQ và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa P. Sau khi kết hôn vợ chồng chị P, A C về chung sống với gia đình A C tại thôn 11, xã LQ, huyện YS, tỉnh TQ. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hoà thuận bình thường, đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do luôn bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn, kinh tế, A C đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau, chị P và A C sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hiện vợ chồng chị P và A C không còn tồn tại một gia đình, hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, vợ chồng chị P, A C có 01 con chung là cháu Phạm P A, sinh ngày 13/01/2021, hiện nay cháu A đang ở với chị P. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng chị P, A C không có tài sản chung, không có nợ chung. Về hộ khẩu thường trú của A C, hiện A C có hộ khẩu thường trú tại thôn 11, xã LQ, huyện YS, tỉnh TQ, nay A C đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, khi đi làm ăn A C không thông báo tạm trú, tạm vắng nên gia đình và địa P không biết hiện A C đang làm gì, ở đâu. Về thu nhập bình quân của chị P khoảng 200.000 đồng đến 250.000 đồng/1 ngày, còn A C đi làm ăn xa địa P không nắm được.

Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày, về quan hệ hôn nhân, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị được ly hôn với A Phạm Minh C. Về con chung, chị P yêu cầu được trực

tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm P A, sinh ngày 13/01/2021 và không yêu cầu A C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, chị xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Ma Thị P được ly hôn với A Phạm Minh C. Về con chung, giao cháu Phạm P A, sinh ngày 13/01/2021 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. A C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, chị P xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, chị Ma Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: TrA chấp giữ nguyên đơn chị Ma Thị P và A Phạm Minh C là trA chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là A Phạm Minh C có hộ khẩu thường trú tại thôn 11, xã LQ, huyện YS, tỉnh TQ nên chị P khởi kiện xin ly hôn với A C là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YS theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ với chính quyền địa P được biết, A C có hộ khẩu thường trú và hiện đang sống tại thôn 11, xã LQ, huyện YS, tỉnh TQ. Địa P cho biết, A C có biết việc chị P kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng A C không đến Tòa án để giải quyết. A C đi làm ăn xa nhưng không báo địa chỉ mới nên Công an, địa P cũng như gia đình không nắm được. Tòa án đã gửi giấy triệu tập và tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại địa P nơi A C cư trú để A C đến Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, A C không đến Tòa án giải quyết vụ việc, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải A C vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp các văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, và các chứng cứ kèm theo. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt A Phạm Minh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị P và A Phạm Minh C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã LQ, huyện YS, tỉnh TQ, trên cơ sở tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo tập quán địa P, như vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị P, A C về sống tại gia đình nhà A C tại thôn 11, xã LQ, huyện YS, tỉnh TQ. Thời gian đầu vợ chồng chị P, A C sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường, đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, lối sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn yêu thương, quý trọng nhau nữa, chị P và A C đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay nên không còn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét quan hệ hôn nhân của chị P và A C thấy rằng mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P xử cho chị Ma Thị P được ly hôn với A Phạm Minh C là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Ma Thị P và A Phạm Minh C có 01 con chung là cháu Phạm P A, sinh ngày 13/01/2021. Xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung chị P và A C có điều kiện như nhau, tuy nhiên cháu Phạm P A dưới 36 (*ba mươi sáu*) tháng tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*” để tuyên xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu Phạm P A, sinh ngày 13/01/2021 cho chị Ma Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị P không yêu cầu A C cấp dưỡng nuôi con chung nên A C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ma Thị P phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị P được ly hôn với A Phạm Minh C.

2. Về con chung: Giao Phạm P A, sinh ngày 13/01/2021 cho chị Ma Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. A Phạm Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ma Thị P phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003838, ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh TQ. A Phạm Minh C không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ma Thị P và A Phạm Minh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện YS;
- UBND xã LQ;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn Ngọc - Lộc Thị Kim Thơm

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Sơn Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy